

Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày: 15-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Lâm

2. Ông Nguyễn Thế Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Giang N, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 16/02/1987 tại thành phố Đà Nẵng; Trú tại: Nhà số 25 đường H, tổ 62, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Tài xế Grab bike; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1958 (s) và bà Lê Thị C2, sinh năm 1960 (s); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trần Thị Thúy K, sinh năm 1988; Con: Nguyễn Thùy Thanh T1, sinh năm 2012 và Nguyễn Thùy Thanh N1, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Đức T, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 31/03/1998 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở tạm trú: Nhà số 100 đường T, phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Tài xế Grab bike; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đức H1, sinh năm 1973 (s) và bà Lê Thị H2, sinh năm 1977 (s); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Mã Ngọc V, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 01/01/1992 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam; Chỗ

ở tạm trú: Nhà số 23 đường M, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Tài xế Grab bike; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã Văn V1, sinh năm 1964 (s) và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1969 (s); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Viết L, tên gọi khác: C; Sinh ngày 02/04/1993 tại tỉnh B; Trú tại: Tổ 43, phường M, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Tài xế Grab bike; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Viết H3, sinh năm 1954 (s) và bà Bùi Thị P1, sinh năm 1952 (c); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Hồ Phương Thùy L1, sinh năm 1993; Con Vũ Trường G1, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Trương Nguyễn Hồng Q, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 21/03/1983 tại tỉnh K; Nơi đăng ký hộ khẩu: K339/4 đường P, tổ 06, phường L, thành phố K, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: K293/33 đường V, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Tài xế Grab bike; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Quang Th, sinh năm 1957 (s) và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1958 (s); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Thái Thị Kim A, sinh năm 1990; Có 02 con là: Trương Tuấn Y, sinh năm 2009 và Trương Quỳnh A1, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH MTV Dịch vụ K– Nhà nghỉ K. Địa chỉ: Số 37-39 đường D, phường G, quận T, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Diễm C7, sinh năm 1982 (vắng mặt).

+ Ông Huỳnh Văn T5, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 14 phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị Thúy K, sinh năm 1989; Địa chỉ: Nhà số 25 đường H, tổ 62 phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Giang N, Bùi Đức T, Vũ Viết L, Mã Ngọc V và Trương Nguyễn Hồng Q cùng là tài xế Grab bike. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/01/2020, trong lúc đang chờ đón khách tại khu vực sân bay Đà Nẵng thì trời mưa nên N và T cùng hai đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể cùng là tài xế Grab bike*) rủ nhau đi đánh bài “phỏm” ăn tiền thì Q đề nghị đi đặt phòng giúp để hưởng hoa hồng. Q đến khách sạn K tại địa chỉ số 39 đường D, phường G, quận T, thành phố Đà Nẵng đặt phòng 408 rồi đến khu vực Bệnh

viện O mua 05 bộ bài tây. Khi quay về 04 người trên đã đến khách sạn, Q đưa 04 người lên phòng 408 để đánh bài “phỏm”. Trong lúc các đối tượng đánh bài thì Q ngồi xem và xem ti vi. Đến 22 giờ cùng ngày, một người trong số hai người (*không rõ nhân, thân lai lịch cụ thể*) hết tiền nên N gọi điện thoại rủ Mã Ngọc V đến tham gia đánh bạc thì V đồng ý. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2020 có Vũ Viết L đến phòng 408 ngồi chơi xem đánh bài. Sau đó, đối tượng thứ hai trong số hai đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hết tiền ra về thì L vào thay và tiếp tục đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau:

Bài tú lơ khơ 52 quân bài, mỗi ván có bốn người chơi, khi chơi chia mỗi người chín quân bài, người đánh đầu tiên được chia mười quân. Người đánh đầu tiên sẽ đánh 01 quân bài cho người bên cạnh đánh tiếp theo, nếu không “ăn” quân bài thì bốc một quân bài ở bộ bài và đánh một quân bài cho người bên cạnh, sau khi mỗi người đánh hết 4 quân bài thì ván bài kết thúc. Khi đánh nếu người nào “ăn” được một quân bài thứ nhất và thứ 2 (*còn gọi là gà*) thắng 50.000 đồng, “ăn” quân thứ 3 (*gà chót hạ*) thắng 100.000 đồng. Kết thúc một ván bài thì tính điểm của quân bài còn lại số điểm tương ứng từ cây xì (*hay còn gọi là cây át*) 01 điểm, đến cây K (*hay còn gọi là cây già*) 13 điểm, người ít điểm nhất thắng 300.000 đồng, người ít điểm nhì thua 50.000 đồng, người ít điểm thứ 3 thua 100.000 đồng, người ít điểm thứ 4 thua 150.000 đồng, người nào không có điểm (*hay gọi là cháy*) thua 200.000 đồng. Khi chơi chưa đánh hết 4 cây bài mà có đủ 3 phỏm thì xem như ù, người dành chiến thắng và ván đánh kết thúc, nếu có người “ù thường” thắng 900.000 đồng (*ba người còn lại mỗi người thua chung 300.000 đồng*); nếu “ù tròn” thắng 1.500.000 đồng (*ba người còn lại mỗi người thua chung cho người thắng 500.000 đồng*).

Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2020, V gọi điện cho Huỳnh Văn T5 nhờ mua giúp 04 ổ bánh mỳ mang đến phòng 408 khách sạn K thì T5 đồng ý, đến nơi T5 thấy mọi người đang đánh bạc nên có dừng lại đứng xem. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày Công an phường Thạc Gián, quận Thanh Khê đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng tài sản tạm giữ:

+ 05 bộ bài tây và số tiền dùng để đánh bạc trên chiếu bạc 18.900.000 đồng; trong đó:

- Nguyễn Giang N dùng 4.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 700.000 đồng.

- Bùi Đức T dùng 7.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 1.200.000 đồng.

- Mã Ngọc V dùng 1.700.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 200.000 đồng.

- Vũ Viết L dùng 4.700.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 200.000 đồng.

+ Thu giữ của Nguyễn Giang N số tiền cất trong người 6.000.000 đồng gồm 12 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng (*không nhằm mục đích để đánh bạc*); 01 điện thoại di động A20S màu đỏ; 01 xe máy hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 43G1-129.08.

+ Thu giữ của Bùi Đức T số tiền cất trong người 10.000.000 đồng gồm 12 tờ giấy loại polime mệnh giá 500.000 đồng và 20 tờ giấy loại polime mệnh giá 200.000 đồng (*không nhằm mục đích để đánh bạc*); 01 điện thoại di động hiệu Sony XA1 màu bạc; 01 xe máy Sirius màu trắng, biển số 92E1-301.84.

+ Thu giữ của Mã Ngọc V 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, hiệu Redmi Note7.

+ Thu giữ của Vũ Viết L 01 điện thoại di động Samsung Note7, màu vàng.

Trương Nguyễn Hồng Q mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi giúp sức đặt phòng và mua 05 bộ bài, mua giúp thuốc lá, nước cho những người nêu trên đánh bạc, nhưng Q không thu tiền xâu mà chỉ hưởng lợi đối với việc chủ khách sạn sẽ trả cho Q 60.000 đồng khi dẫn khách ở khách sạn và sau khi đánh bài xong ai thắng sẽ cho tiền lại Q.

Cáo trạng số 81/CT-VKS-TK ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Giang N, Bùi Đức T, Mã Ngọc V, Vũ Viết L và Trương Nguyễn Hồng Q về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Giang N, Bùi Đức T, Mã Ngọc V, Vũ Viết L và Trương Nguyễn Hồng Q đã trình bày toàn bộ nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Giang N, Bùi Đức T, Mã Ngọc V, Vũ Viết L và Trương Nguyễn Hồng Q phạm tội: "*Đánh bạc*";

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Giang N số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức T số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mã Ngọc V số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Viết L số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Hồng Q số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy 05 bộ bài tây là vật chứng liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 18.900.000 đồng thu giữ của các bị cáo trên chiếu bạc liên quan trực tiếp đến vụ án.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Giang N số tiền 6.000.000 đồng gồm 12 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, Biển kiểm soát 43G1-129.08 và trả lại cho bị cáo Vũ Viết L 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 7, màu vàng, không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động A20S màu đỏ và 01 điện thoại di động Xiaomi màu đen, hiệu Redmi Note7, thu giữ của Nguyễn Giang N và Mã Ngọc V liên quan đến việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T số tiền 10.000.000 đồng (*gồm 12 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng và 20 tờ polime mệnh giá 200.000 đồng*); 01 điện thoại di động hiệu Sony XA1 màu bạc và 01 xe mô tô Yamaha – Sirius, biển số 92E1-301.84. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các bị cáo Nguyễn Giang N, Bùi Đức T, Mã Ngọc V, Vũ Viết L và Trương Nguyễn Hồng Q không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Giang N nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi con, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Đức T nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo bị bệnh phải điều trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo một hướng đi, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Mã Ngọc V nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo thấy hành vi phạm tội của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Viết L nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo công việc không ổn định, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trương Nguyễn Hồng Q nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, một mình đang nuôi hai con còn nhỏ; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều

tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 07/01/2020, tại phòng số 408 của Khách sạn K; địa chỉ số 37-39 đường D, phường G, quận T, thành phố Đà Nẵng, các bị cáo Nguyễn Giang N, Bùi Đức T, Mã Ngọc V, Vũ Viết L có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “phỏm”; các bị cáo đánh bạc đến 15 giờ 40 phút ngày 08/01/2020 thì Công an phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đến kiểm tra phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 05 bộ bài tây (tứ lơ khơ 52 quân bài) và tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 18.900.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Giang N dùng 4.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 700.000 đồng; Bùi Đức T dùng 7.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 1.200.000 đồng; Mã Ngọc V dùng 1.700.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 200.000 đồng; Vũ Viết L dùng 4.700.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 200.000 đồng. Trương Nguyễn Hồng Q không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi giúp sức đặt phòng và mua 05 bộ bài, mua thuốc lá, nước uống cho các bị cáo đánh bạc nên phạm tội với vai trò đồng phạm với các bị cáo khác. Hành vi của các bị cáo N, T, V, L và Q đã phạm vào tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, công tác của cá nhân và hoạt động bình thường của xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc được thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội phức tạp, thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác nhưng vì mục đích vụ lợi và ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục để các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm mục đích phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó, các bị cáo N, T, V, L là người trực tiếp tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền; bị cáo N và bị cáo T là người tham gia đánh bạc từ ban đầu; các bị cáo V, L tham gia sau nhưng cũng là người tích cực hưởng ứng bằng việc tham gia đánh bạc; tuy số tiền các bị cáo đem theo dùng để đánh bạc có sự chênh lệch, nhiều ít khác nhau nhưng vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và hình phạt cũng phải tương xứng với nhau. Đối với bị cáo Q, tuy không trực tiếp tham gia vào việc đánh bạc nhưng bị cáo đã có hành vi giúp sức là thuê phòng, mua 05 bộ bài tây, mua giúp thuốc lá, nước uống để tạo mọi điều kiện cho các bị cáo khác đánh bạc nên vai trò của bị cáo Q là đồng phạm, vai trò chỉ là thứ yếu nên mức hình phạt của bị cáo Q phải thấp hơn các bị cáo khác.

[3] Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chỉ vì bộc phát nhất thời mà phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T và bị cáo Q có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử phạt hình phạt tù hay cải tạo không giam giữ mà quyết định phạt tiền đối với các bị cáo cũng có tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, công việc chính là chạy xe ôm công nghệ (grab bike); thu nhập không ổn định, ngày có ngày không. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự

[8] Xử lý vật chứng:

+ 05 bộ bài tây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Số tiền 18.900.000 đồng thu giữ của các bị cáo trên chiếu bạc liên quan trực tiếp đến vụ án nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

+ Số tiền 6.000.000 đồng gồm 12 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, Biển kiểm soát 43G1-129.08 thu giữ của bị cáo Nguyễn Giang N và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 7, màu vàng thu giữ của Vũ Viết L không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Đối với 01 điện thoại di động A20S màu đỏ và 01 điện thoại di động Xiaomi màu đen, hiệu Redmi Note7, thu giữ của Nguyễn Giang N và Mã Ngọc V liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

+ Số tiền 10.000.000 đồng gồm 12 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng và 20 tờ polime mệnh giá 200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sony XA1 màu bạc và 01 xe mô tô Yamaha – Sirius, biển số 92E1-301.84 thu giữ của bị cáo Bùi Đức T không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Đối với ông Huỳnh Văn T5 là người mà bị cáo V nhờ mua giúp 04 ổ bánh mỳ và được trả công 20.000 đồng, khi đến phòng 408 của khách sạn thì thấy các bị cáo đang đánh bạc và dừng lại xem, ông T5 không tham gia vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Đối với khách sạn K không thực hiện việc đăng ký lưu trú khi có khách đến lưu trú theo quy định nên Công an quận Thanh Khê đã ra quyết định xử phạt hành chính số 118/QĐ-XPHC ngày 15/5/2020 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

[11] Đối với 02 đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ*) tham gia đánh bạc từ ban đầu sau đó đi về, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[12] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Giang N, Bùi Đức T, Mã Ngọc V, Vũ Viết L và Trương Nguyễn Hồng Q phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Giang N phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Giang N số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức T phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức T số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Mã Ngọc V phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt: Bị cáo Mã Ngọc V số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Viết L phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Viết L số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Nguyễn Hồng Q phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt: Bị cáo Trương Nguyễn Hồng Q số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

6.1. *Tịch thu, tiêu hủy:* 05 bộ bài tây.

6.2. *Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:* Số tiền 18.900.000 đồng, 01 điện thoại di động A20S màu đỏ và 01 điện thoại di động Xiaomi màu đen, hiệu Redmi Note7.

6.3. *Trả lại cho các bị cáo, cụ thể như sau:*

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Giang N số tiền 6.000.000 đồng (gồm 12 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, biển kiểm soát 43G1-129.08, số khung FC10DY011863, số máy LFC1011884.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Viết L 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 7, màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T số tiền 10.000.000 đồng (gồm 12 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng và 20 tờ polime mệnh giá 200.000 đồng); 01 điện thoại di động hiệu Sony XA1 màu bạc và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, biển kiểm soát 92E1-301.84, số khung C6H0GY210022, số máy 5C6H210038.

Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/7/2020 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê với đại diện Cơ quan Thi hành án dân sự quận Thanh Khê và Biên lai thu tiền số 007408 ngày 10/7/2020).

7. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc các bị cáo Nguyễn Giang N, Bùi Đức T, Mã Ngọc V, Vũ Viết L và Trương Nguyễn Hồng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

8. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Thúy K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Đức Thiện